

Bản án số: 01/2018/HSST

Ngày: 02-01-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;
2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02/01/2018 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2017/QĐST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tất Quốc S, tên gọi khác: Chùa; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Lâm Văn B, tổ 10, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố H; Nơi cư trú: Số B Huỳnh Tấn P, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Nguyên giao hàng; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Tất Văn L (Chết) và bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1975; Có một con, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/12/2015, Ủy ban nhân dân Quận 7 có quyết định số 218/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý cai nghiện ma túy, thời gian là 24 tháng kể từ ngày 23/12/2015; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/06/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Quang V; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Dương Cát L, khu phố 4, thị trấn N, huyện N, Thành phố H; Nơi cư trú: Số B Dương Cát L, khu phố 4, thị trấn N, huyện N, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trương Hoàng Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1967; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/QĐ-TA ngày 22/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ

Chí Minh. Ngày 09/05/2017, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 69/QĐTT (MT) về việc truy tìm đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/07/2017, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo đình chỉ thi hành quyết định truy tìm; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/06/2017, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Dương Văn N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A Huỳnh Tấn P, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).
- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số B Huỳnh Tấn Ph, khu phố 5, phường T, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).
- Ông Võ Bá S, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số C Trần Xuân S, phường T, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).
- Ông Lê Trọng N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đ (Vắng mặt).
- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số D Huỳnh Tấn P, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).
- Ông Bùi Huỳnh S, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số E Nguyễn Đình C, Phường 2, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).
- Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số G, đường B, Phường 3, Quận S, Thành phố H (Vắng mặt).
- Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số S, Phường 8, Quận T, Thành phố H; Tạm trú: Số T Lê Văn L, xã P, huyện N, Thành phố H (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 26/06/2017 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 phát hiện bắt quả tang Trương Quang V có hành vi bán trái phép chất ma túy tại trước hẻm 972 khu phố 4, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ dưới yên xe gắn máy biển số 59M1-726.61 của V: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. V khai nhận: Lúc 15 giờ 45 phút ngày 26/06/2017, V được S nhờ lấy xe máy biển số 59M1-72661 (xe của S) để mang ma túy đi bán dùm cho S tại đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn cây xăng đôi) cho một người phụ nữ tên G (không rõ lai lịch) chỉ qua số điện thoại liên lạc 01269169951 với giá là 1.500.000 đồng; trước khi đi S đưa cho V điện thoại di động của S để liên lạc với người phụ nữ mua ma túy của S trước đó; V cất giấu 02 gói ma túy dưới yên xe máy chạy xe đi gặp người phụ nữ trên để bán ma túy giùm cho S thì bị Công an Quận 7 phát hiện kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. V đi bán mua ma túy dùm cho S không có hưởng lợi.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 26/06/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tất Quốc S tại số A đường Huỳnh Tấn P, khu phố 1, phường P, Quận B, Thành phố H, phát hiện và thu giữ

tại phòng ngủ của S 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu. S khai đây là ma túy S mua từ một thanh niên tên T (Chưa rõ lai lịch), S đã mua ma túy của T được 04 lần, mỗi lần 01 gói ma túy có giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), S phân ra nhiều gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện kiếm lời, trung bình mỗi ngày S bán ma túy cho khoảng 3-4 con nghiện, tiền lời thu mỗi ngày là 100.000 đồng. Quá trình mua bán ma túy, S thu lợi bất chính được 6.000.000 đồng, số tiền này S mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Trong lúc lập hồ sơ xử lý, Công an Quận 7 đã tiến hành mời các đối tượng Dương Văn N, Nguyễn Văn B, Lê Trọng N, Nguyễn Thanh T, Võ Bá S, là những người gọi điện cho S để mua ma túy. Các đối tượng khai nhận đã mua túy của S với giá 200.000 đồng/01 gói. Lời khai nhận của các đối tượng phù hợp lời khai của S.

Theo Kết luận giám định số 1137/KLGD-H ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Trương Quang V và hình dấu Công an phường Tân Phú, Quận 7 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0758g (một phẩy không bảy năm tám gam) loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Tất Quốc S và hình dấu Công an phường Phú Thuận, Quận 7 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9587g (không phẩy chín năm tám bảy gam) loại Methamphetamine.

\* Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Trương Quang V gồm:

+ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki màu đỏ đen, biển số 59M1-726.61. Qua xác minh, do ông Bùi Huỳnh S đứng tên đăng ký. Ông S bán xe trên cho bà Võ Thị Đ. Bà Đ bán lại cho Tất Quốc S, theo hợp đồng ủy quyền ngày 13/06/2017, nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo pháp luật. Tiền mua xe này là của bà Phạm Thị Thu H (mẹ ruột của S), nhờ S đứng tên dùm trong hợp đồng ủy quyền. Bà H cho S mượn phương tiện đi lại. Ngày 26/06/2017, Tất Quốc S đưa xe cho V đem ma túy đi bán thì bị bắt. Bà H không biết S sử dụng xe làm phương tiện đi bán ma túy.

- Thu giữ của Tất Quốc S:

+ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 04 bịch nylon để phân chia ma túy.

- Thu giữ của Dương Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền là 200.000 đồng.

- Thu giữ của Lê Trọng N: 01 điện thoại hiệu Iphone và số tiền là 200.000 đồng.

- Thu giữ của Võ Bá S: 01 điện thoại di động hiệu Philips và số tiền là 200.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh T: 01 điện thoại di động Nokia và số tiền là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Bị cáo Tất Quốc S: Bị cáo nghiện ma túy nên mua ma túy về phân ra bán cho các con nghiện. Nguồn gốc ma túy bị cáo mua của người tên T không rõ nhân thân lai lịch ở Quận 4. Bị cáo đã mua ma túy của T được 04 lần, mỗi lần mua là 01 gói với giá là 4.000.000 đồng, bị cáo mang về nhà phân ra thành các gói nhỏ để bán cho các con nghiện. Bị cáo bán ma túy được khoảng 3 tháng nay cho các đối tượng nghiện tên là Dương Văn N, Nguyễn Văn B, Lê Trọng N, Nguyễn Thanh T, Võ Bá S, Trương Quang V, trung bình mỗi ngày bị cáo lời được khoảng 100.000 đồng, quá trình bán chất ma túy bị cáo thu lời được 6.000.000 đồng. Trưa ngày 26/06/2017, bị cáo V sang nhà bị cáo chơi, bị cáo nhờ V đi bán dùm ma túy, V đồng ý. Bị cáo bỏ ma túy vào dưới yên xe máy biển số 59M1-72661 của mình rồi giao xe cho V để V mang ma túy đi bán cho một người phụ nữ tên G (không rõ lai lịch) với giá là 1.500.000 đồng; Trước khi đi S đưa cho V điện thoại di động của S để liên lạc với người phụ nữ mua ma túy của S trước đó. Khi bị cáo V đang đi bán ma túy dùm cho bị cáo S thì bị bắt và cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo 03 gói nylon bên trong chứa ma túy.

Bị cáo Trương Quang V trình bày: Trưa ngày 26/06/2017, bị cáo sang nhà S chơi, S nhờ bị cáo đi bán ma túy dùm cho S, bị cáo đồng ý. S bỏ ma túy vào dưới yên xe máy biển số 59M1-72661 (Xe của S) và giao xe cho bị cáo chạy mang ma túy đi bán cho một người phụ nữ tên G (không rõ lai lịch) với giá là 1.500.000 đồng; trước khi đi S đưa cho bị cáo điện thoại di động của S có lưu số điện thoại của người phụ nữ tên G để bị cáo liên lạc với người phụ nữ và bán ma túy cho S. Khi đến trước hẻm 972 đường Huỳnh Tấn Phát thì bị cáo bị Công an Quận 7 phát hiện kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo đi bán ma túy dùm cho S không có hưởng lợi.

Bản cáo trạng số 206/CTr-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Tất Quốc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Trương Quang V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Tất Quốc S và bị cáo Trương Quang V tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Tất Quốc S đã có hành vi mua trái phép chất ma túy về phân ra và bán cho các đối tượng nghiện nhiều lần và Trương Quang V đã có

hành vi giúp sức cho S mang ma túy đi bán cho đối tượng nghiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tất Quốc S và Trương Quang V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Tất Quốc S từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

- Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Trương Quang V từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 phạt bị cáo Tất Quốc S số tiền 5.000.000đ đến 10.000.000 đồng.

- Điều 41 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- + Tịch thu tiêu hủy: Gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 04 bịch nylon nhỏ.

- + Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Opop màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 800.000 đồng.

- + Buộc Tất Quốc S nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước là 6.000.000 đồng;

- + Trả lại cho bà Phạm Thị Thu H: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 59M1-726.61.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Tất Quốc S: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo đề nghị được xử án nhẹ để trở về với gia đình và cộng đồng;

- Bị cáo Trương Quang V: bị cáo rất ăn năn hối cải, bị cáo đề nghị được xử án nhẹ để về sớm với xã hội và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Tất Quốc S đã có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine (MA) của đối tượng đàn ông tên T không rõ lai lịch về bán lại nhiều lần cho các đối tượng nghiện ma túy là Dương Văn N, Nguyễn Văn B, Lê Trọng N, Nguyễn Thanh T, Võ Bá S, Trương Quang V nhằm thu lợi bất chính. Hành vi này của bị cáo Tất Quốc S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Trương Quang V đã có hành vi giúp sức mang ma túy đem bán dùm cho S một cách trái pháp luật. Hành vi này của bị cáo Trương Quang V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Các bị cáo có nhân thân chưa phạm tội nhưng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Quá trình phạm tội, bị cáo Tất Quốc S thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng, xét đây là khoản tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Ngoài hình phạt chính còn bắt bị cáo S chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo V do không có thu lợi nên miễn chấp hành hình phạt tiền.

[6] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 gói ma túy sau giám định niêm phong vụ số 1137: Đây là chất ma túy bị cáo S, V tàng trữ để bán nên tịch thu tiêu hủy;

- 04 bịch nylon bị cáo S dùng để phân ma túy ra để bán không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 352700/07/350014/1 thu giữ của V; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen thu giữ của Dương Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số Imei: 0134350000809055 thu giữ của Lê Trọng N; 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, số Imei: 860272037886714 thu giữ của Võ Bá S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 353753/04/735032/4 thu giữ của Nguyễn Thanh T: Là phương tiện liên lạc mua, bán ma túy nên xét tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Dương Văn N; Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Võ Bá S; Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T; Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Trọng N là tiền do các đối tượng nghiện sử dụng đi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki màu đỏ đen, biển số 59M1-726.61. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 05/9/2017 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xe trên do ông Bùi Huỳnh S, đứng tên đăng ký. Ông S bán xe trên cho bà Võ Thị Đ. Bà Đ bán lại cho Tất Quốc S, theo hợp đồng ủy quyền ngày 13/06/2017, nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo pháp luật. Bị cáo Tất Quốc S khai nhận: xe này có nguồn gốc là của mẹ bị cáo bỏ tiền ra mua nhưng tại thời điểm mua xe, mẹ bị cáo mất chứng minh

nhân dân nên nhờ bị cáo đứng tên dùm trên hợp đồng ủy quyền. Bà Phạm Thị Thu H khai nhận do bà mất chứng minh nhân dân nên bà nhờ bị cáo S đứng tên dùm trên hợp đồng ủy quyền, còn tiền mua xe là của bà, bà cho S mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 26/06/2017, Tất Quốc S đưa xe cho V đem ma túy đi bán thì bị bắt. Do bà H không biết S sử dụng xe làm phương tiện đi bán ma túy nên trả lại xe cho bà H.

[7] Đối với Dương Văn N, Nguyễn Văn B, Lê Trọng N, Nguyễn Thanh T và Võ Bá S đã có hành vi mua ma túy của bị cáo S để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ về chính quyền địa phương xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo và ông Dương Văn N, ông Nguyễn Văn B, ông Lê Trọng N, ông Nguyễn Thanh T, ông Võ Bá S, ông Bùi Huỳnh S, bà Võ Thị Đ, bà Phạm Thị Thu H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Tất Quốc S và bị cáo Trương Quang V cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009:

- Xử phạt: Bị cáo Tất Quốc S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/06/2017

- Phạt bị cáo Tất Quốc S: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Trương Quang V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/06/2017.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Tất Quốc S nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng để sung quỹ nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy: Gói ma túy niêm phong số 1137; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 04 bịch nylon.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 352700/07/350014/1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số Imei: 0134350000809055; 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu đen, số Imei: 860272037886714; 01 điện thoại di

động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 353753/04/735032/4 và số tiền 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Thu H: 01 xe gắn máy biển số 59M1-726.61, loại xe: hai bánh, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ; Số máy: G427104504; Số khung: RLSBG41J0E0104044.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 12 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước Quận 7 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch Phú Mỹ ngày 03/7/2017).

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và bà H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7;
- Công an quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**

**Mai Trần Cảnh**